

Bản tin tuần

Tuần từ 08/11 đến 12/11 năm 2010

Địa chỉ liên hệ:
Ban Phân tích
Email: research@psi.vn
Website: <http://psi.vn>

CTCP CK Dầu khí (PSI)

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24-26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu

ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26;

Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng –

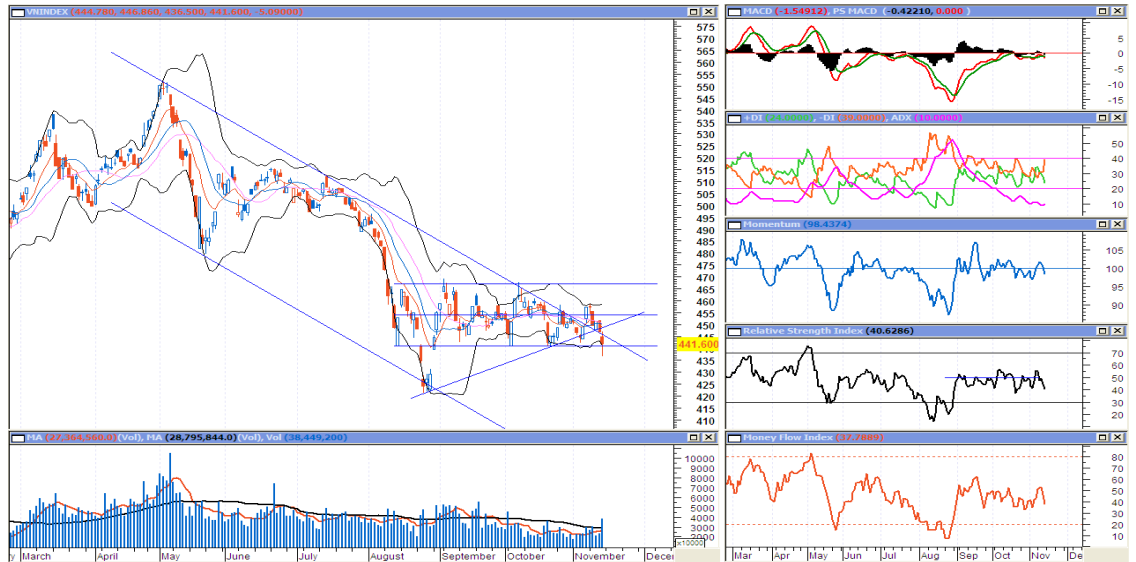
ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339

I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	Trang 2
HSX	Trang 2
HNX	Trang 3
II. KINH TẾ VĨ MÔ	Trang 5
1. Tin Kinh tế	Trang 5
2. Thị trường tiền tệ	Trang 7
III. THỐNG KÊ GIAO DỊCH	
Thống kê giao dịch theo tuần	Trang 11
Thống kê giao dịch phiên cuối tuần	Trang 12
Lịch sự kiện	Trang 14

I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

HSX:

Tuần sụt giảm do tác động của chính sách tiền tệ



Tuần 46, VN-Index có tới 4 phiên giảm giá và chỉ duy nhất 1 phiên tăng giá sau khi tăng mạnh vào hai phiên giao dịch cuối tuần 45. Tâm lý nhà đầu tư chuyển dần sang việc chấp nhận mức giá thấp hơn. Tuần 46 cũng là tuần giao dịch đầu tiên VN-Index có thời điểm giảm xuống dưới ngưỡng hỗ trợ 440 điểm sau 10 tuần duy trì khoảng biến động này.

Trong 10 tuần đó, chỉ số đã dần dịch chuyển từ vùng dao động 455 – 470 điểm xuống vùng dao động thấp hơn 440 – 460 điểm trước khi xuyên thủng mức hỗ trợ 440 điểm trong phiên giao dịch cuối tuần. Tuy vậy, lực cầu ngoại xuất hiện mạnh tại các mã cổ phiếu vốn hóa lớn như PVD, PVF, DPM, BVH, HAG, MSN... đã giúp chỉ số đóng cửa bên trên mức hỗ trợ 440 điểm mặc dù phiên giao dịch này có tới 219 cổ phiếu giảm giá và chỉ 25 cổ phiếu tăng giá. VN-Index đang dừng tại mốc 444,16 điểm, so với tuần liền trước, chỉ số giảm 15,67 điểm, tương đương 3,43%.

Khối lượng giao dịch trong tuần qua thường tăng trong những phiên bên bán trở nên chủ động tại vùng giá thấp hơn. Lượng dư mua chỉ xuất hiện nhiều hơn khi giá cổ phiếu giảm và quan sát dòng tiền chung của thị trường trong tuần không gia tăng tại vùng giá cao. Khối lượng giao dịch trong tuần đạt 170,25 triệu cổ phiếu, tăng 19,32% so với tuần trước, giá trị giao dịch đạt 4.151 tỷ đồng giá trị, tăng 21,43%. Trong đó, khối lượng giao dịch tăng mạnh phiên cuối tuần khi VN-Index giảm xuống dưới mức hỗ trợ 440 điểm với 44,5 triệu đơn vị cổ phiếu, tương đương 1.041 tỷ đồng giá trị.

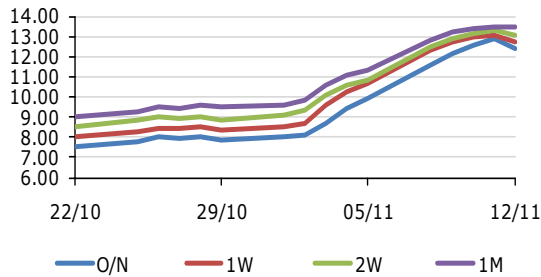
Tuần qua, khối ngoại tiếp tục mua ròng 341 tỷ đồng giá trị. Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng hơn triệu đơn vị bao gồm STB, PVD, PVF. Ngoài ra, họ cũng mua ròng một lượng lớn các cổ phiếu khác như OGC, FPT, HAG. Các cổ phiếu được khối ngoại bán ròng gồm KDC, HSG, VNE với khối lượng bán ròng không lớn.

**Phạm Bình
GD Phân tích**

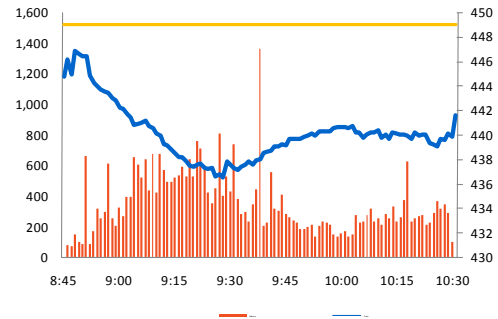
Lãi suất trên thị trường liên ngân hàng đã có một tuần tăng giá. Khi lãi suất tăng đồng nghĩa với việc tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm và lợi nhuận doanh nghiệp sẽ thấp đi. Do vậy, giá chứng khoán cần phải giảm khi kỳ vọng về lợi nhuận doanh nghiệp giảm sút. Đó là nguyên nhân dẫn tới chứng khoán phải giảm khi lãi suất tăng.

Câu chuyện nóng hổi mới nhất trong tuần qua là câu chuyện lãi suất. Các câu chuyện về giá vàng, tỷ giá USD/VND dường như đã là quá khứ và không còn tác động nhiều đến VN-Index. Bảng dưới cho thấy lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh từ mức 8% ngày 1/11 lên đến 12% ngày 12.11. Sự tăng mạnh và bất ngờ này là câu chuyện chính dẫn đến thị trường chứng khoán giảm mạnh khi smart

money-dòng tiền thông minh đã bán mạnh ra. Trong bản tin ngày thứ 5 11/11, chúng tôi đã thử đo lường tác động của việc thả nổi lãi suất và ước tính nếu lãi suất thả nổi, thị trường phải thoái lui khoảng 10% so với hiện tại tức là thoái lui xuống còn 400 điểm – để trả giá cho việc thả nổi lãi suất. Thị trường ngày thứ 6 đã phản ứng đúng như dự đoán của chúng tôi. Trong ngày thứ 6, dòng tiền thông minh – smart money đã bán mạnh ra và lực bán mạnh đã khiến thị trường có lúc mất đến 10.19 điểm.



Hình: Lãi suất Liên ngân hàng



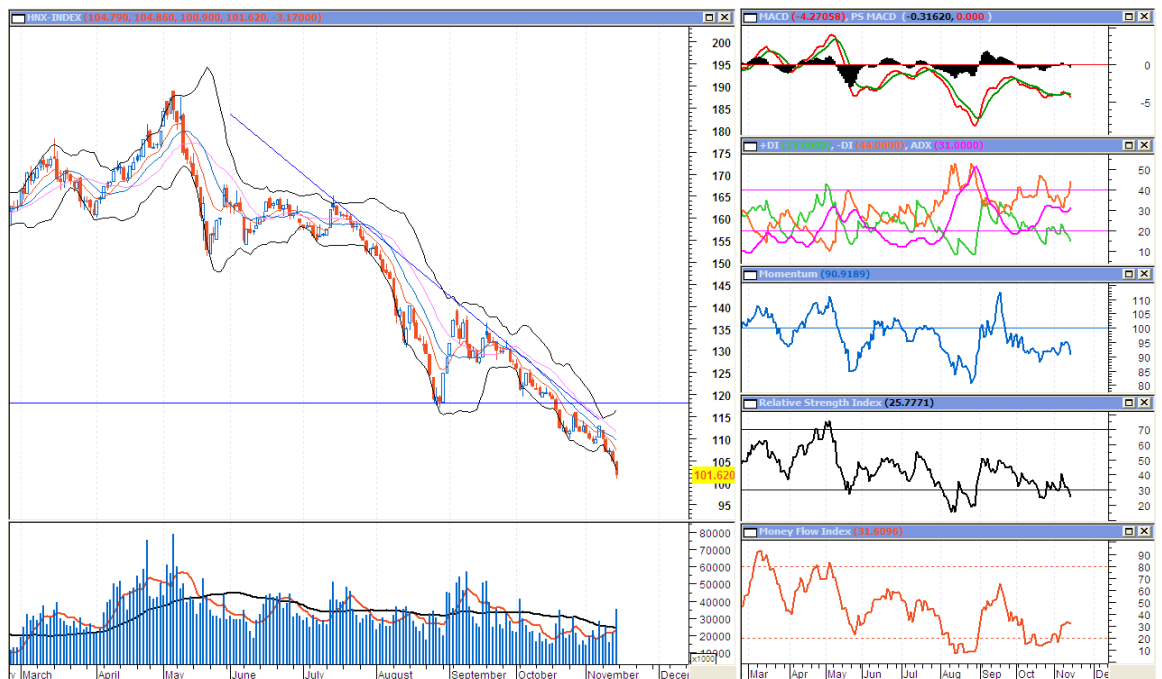
Hình: Intraday- biến động trong phiên ngày thứ 6, 12/11

VN-Index tạm thời vẫn đang nằm trong kênh 440-470 điểm. Sự sụt giảm mạnh ngày thứ 6 chưa đủ thuyết phục là VN-Index đã giảm mạnh khỏi kênh 440-470 điểm. Trường hợp VN-Index giảm mạnh khỏi 440 điểm thì mức hỗ trợ tiếp theo của VN-Index tại 420 điểm và 390 điểm.

Rủi ro giảm giá của thị trường vẫn lớn hơn nhiều so với lợi nhuận kỳ vọng. Do đó, ngay trong trường hợp VN-Index hồi phục trong phiên giao dịch đầu tuần (pull – backs), nhà đầu tư nên giảm tỷ trọng chứng khoán trong danh mục. Nhà đầu tư có thể bắt đầu mua vào khi VN-Index tiến gần tới mức hỗ trợ 420 điểm cho tới mức hỗ trợ 390 điểm.

HNX:

Giảm mạnh



Dòng tiền rút dần khỏi HNX trong suốt tuần giao dịch vừa qua khi chỉ số liên tục thiết lập những mức giá thấp hơn, đồng thời là mức thấp nhất trong tuần. Trong 5 phiên giao dịch của tuần qua, chỉ

duy nhất phiên giao dịch ngày thứ 3 HNX-Index tăng nhẹ và 4 phiên giao dịch còn lại chỉ số đều giảm khá mạnh. So với tuần trước, HNX-Index tiếp tục giảm 11,18 điểm, tương đương 9,92% khi đóng cửa tại 101,62 điểm.

Phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index giảm điểm trong hầu hết phiên giao dịch cho tới khi tiến sát mốc tâm lý 100 điểm. Khối lượng giao dịch trong phiên tăng mạnh khi bên bán liên tục bán xuống vùng giá thấp hơn. Trong phiên giao dịch này đã có 35,4 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng, tương đương 609 tỷ đồng giá trị, nâng tổng khối lượng giao dịch trong tuần lên mức 135 triệu cổ phiếu, 2.400 tỷ đồng giá trị.

Xu hướng HNX-Index vẫn đang giảm mạnh hơn VN-Index, khiến cho nhà đầu tư thua lỗ khá nhiều thời gian qua. Chúng tôi chưa nhìn thấy dấu hiệu thị trường có thể phục hồi nên nhà đầu tư nên kiên nhẫn, không nên mua vào tại thời điểm hiện nay.

Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam

Cùng chung biến động của thị trường, hầu hết các cổ phiếu thuộc PVN trong tuần qua đều giảm giá so với tuần trước đó. Kết thúc tuần 46, có tới 23 cổ phiếu giảm giá, 1 cổ phiếu đứng giá và chỉ duy nhất 2 cổ phiếu tăng giá. Cổ phiếu PVF tăng 9,48% và cổ phiếu PVD tăng 4,89% nhờ lực cầu hỗ trợ từ nhà đầu tư nước ngoài. Các cổ phiếu giảm mạnh trong tuần qua gồm PVL giảm 19,63%, PVR giảm 17,42% và PXM giảm 16,1%. Sự sụt giảm kéo dài của thị trường khiến giá các cổ phiếu liên tục giảm và kết thúc tuần 46, cổ phiếu PVT, PXM và PXT là những cổ phiếu đầu tiên thuộc PVN giảm xuống dưới mệnh giá. Trung bình tuần qua các cổ phiếu giảm bình quân 9,26% với khối lượng giao dịch đạt 45,65 triệu cổ phiếu. Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN tuần 46/2010:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (1 cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B*	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	16.1	925,300	↓ -12.50	1.21	6.92	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	10.0	237,200	↓ -15.25	1.28	104.60	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	29.0	2,310,660	↓ -12.39	1.35	2.31	HNX
4	PHH	CTCP Hồng Hà Dầu khí	13.0	627,100	↓ -12.16	0.82	5.46	HNX
5	PSI	CTCP Chứng khoán Dầu khí	11.8	1,355,800	↓ -11.94	1.01	9.18	HNX
6	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	37.7	1,196,500	↓ -11.50	2.35	5.49	HNX
7	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	19.5	5,476,100	↔ 0.00	1.21	4.97	HNX
8	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	17.8	560,100	↓ -14.01	1.37	7.51	HNX
9	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	13.4	248,800	↓ -8.22	1.19	10.07	HNX
10	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	16.0	1,501,900	↓ -3.03	0.72	7.07	HNX
11	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	13.1	2,147,800	↓ -19.63	1.23	N/A	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	10.9	388,000	↓ -17.42	0.67	20.50	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	24.2	567,700	↓ -6.92	1.45	6.34	HNX
14	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	24.0	21,500	↓ -7.69	2.18	9.08	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	20.5	14,100,700	↓ -5.53	1.74	6.61	HNX
16	DPM	Tổng CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí	34.2	2,668,500	↓ -7.07	2.27	7.90	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	15.7	1,523,760	↓ -10.29	1.10	6.41	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	30.9	655,540	↓ -9.38	1.85	4.57	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	11.5	1,446,400	↓ -14.18	1.07	14.95	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	51.5	2,342,200	↑ 4.89	2.34	15.23	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	25.4	2,430,950	↑ 9.48	1.94	27.60	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	9.6	1,249,850	↓ -8.57	0.97	19.05	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	14.3	751,850	↓ -10.06	1.29	6.46	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	9.9	113,140	↓ -16.10	0.89	7.66	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	13.3	535,440	↓ -11.33	1.13	5.71	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	9.6	271,420	↓ -11.93	0.90	12.10	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	8.3	9,600	↓ -7.78	0.80	N/A	UPCOM
28	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	5.9	11,100	↓ -7.81	0.60	N/A	UPCOM
29	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	14.0	-	↔ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
30	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	8.5	5,156,500	↓ -11.46	0.77	N/A	UPCOM
31	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	6.1	24,700	↓ -18.67	0.00	N/A	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	6.5	2,300	↓ -9.72	0.65	N/A	UPCOM

* Book value tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

II. KINH TẾ VĨ MÔ

1. Tin kinh tế

Tin thế giới

Hội nghị G20 họp mặt cuối tuần này được dự báo sẽ có những tranh cãi gay gắt giữa các quốc gia xung quanh động thái gần đây của Ngân hàng trung ương các nước. Tuy nhiên giới quan sát cũng kỳ vọng bất đồng sẽ được giải quyết và G20 sẽ tìm ra phương thức hợp tác để đưa kinh tế thế giới tiếp tục hồi phục. Các thị trường tài chính và hàng hóa tỏ ra khá thận trọng trước sự kiện này.

Chỉ số	Tuần trước*	Tuần này*	Thay đổi
Dow Jones Ind. Ave.	11.444,08	11.283,10	-1,40%
S&P 500	1.225,85	1.213,54	-1,04%
Nasdaq Comp.	2.578,98	2.555,52	-0,91%
FTSE 100	5.875,40	5.751,33	-2,11%
DAX	6.754,20	6.667,2	-1,29%
CAC 40	3.916,73	3.792,51	-3,17%
Nikkei 225	9.625,99	9.724,81	+1,03%
Hang Seng	24.876,82	24.222,58	-2,63%
Shanghai Comp.	3.129,50	2.985,43	-4,60%

* Giá đóng cửa tuần này tính tới 16:30 GMT+7 12-11-2010
Nguồn Yahoo Finance; PSI tổng hợp

Mỹ - hy vọng

Sau những biến động mạnh trên chính trường, nước Mỹ chờ đợi những tác động thực sự lên đời sống, đặc biệt là kinh tế. Một vài thông tin vĩ mô quan trọng được công bố trong tuần này đã gợi ra những hy vọng mới về chuyển biến kinh tế trong quý IV. Thị trường lao động chuyển biến chậm, nhưng ít nhất là vẫn cho thấy sự cải thiện; xuất khẩu trong tháng 9 cải thiện nhờ đồng USD đã yếu đi trong thời gian dài vừa qua trong khi nhập khẩu giảm giúp thâm hụt thương mại giảm mạnh hơn kỳ vọng. Trương trình mua trái phiếu của FED dần hé lộ tạo niềm tin kinh tế sẽ tốt hơn trong thời gian tới.

Thông tin quan trọng được công bố trong tuần này:

- Lượng đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu giảm mạnh xuống mức 435 nghìn đơn, giảm 15 nghìn đơn so với tuần trước đó. Điều này cho thấy thị trường lao động tiếp tục có những chuyển biến tích cực.
- Thâm hụt thương mại trong tháng 9 của Mỹ bất ngờ giảm xuống mức 44 tỷ USD, giảm mạnh so với mức 46,5 tỷ USD trong tháng 8 và thấp hơn so với dự báo vào khoảng 45 tỷ USD. Xuất khẩu trong tháng này tăng 0,3%, nhập khẩu giảm 1% sau khi tăng 2% vào tháng trước.
- Thông tin quan trọng được công bố vào thứ Sáu tuần này là chỉ số đo tâm lý tiêu dùng Consumer Sentiment.

Một số thông tin đáng quan tâm sẽ được công bố trong tuần tới:

- Thứ Hai: Doanh số bán lẻ tháng 10
- Thứ Ba: Chỉ số giá sản xuất; Sản lượng công nghiệp; Chỉ số nhà đất
- Thứ Tư: Chỉ số giá tiêu dùng; Lượng nhà xây mới; Báo cáo của cơ quan năng lượng EIA
- Thứ Năm: Khảo sát của FED Philadelphia; Lượng đơn xin trợ cấp thất nghiệp; Báo cáo về khí của EIA
- Thứ Sáu: --

Khả năng Ireland sẽ cần được giải cứu

Cuối tuần này, những đồn đoán đã dâng cao xung quanh khả năng Ireland sẽ cần một gói cứu trợ kiểu Hy Lạp để thoát khỏi tình trạng hiện nay. Theo Hãng nghiên cứu Markit, nỗi sợ hãi xung quanh vấn đề nợ Eurozone đã khiến chi phí bảo hiểm nợ quốc gia của Ireland, Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha tăng lên các mức cao kỷ lục. Chênh lệch lợi suất CDS của Ireland mở rộng 0.27% lên 6.2%, của Tây Ban Nha tăng từ 2.94% lên 2.79%, của Hy Lạp tăng 0.12% lên 8.9%, của Bồ Đào Nha mở rộng từ 4.91% lên 5.05%, ghi nhận lần đầu tiên vượt mốc 5%.

Trước tình hình này, Ireland cảnh báo rằng việc chi phí vay mượn liên tục leo lên các mức cao kỷ lục là “rất nghiêm trọng” và Liên minh châu Âu (EU) cho biết đã sẵn sàng hành động để giải cứu. Hiện các quan chức châu Âu đang theo dõi sát tình hình tại Ireland nhưng đã hai lần liên tiếp từ chối thông tin Dublin đang tìm kiếm gói giải cứu tương tự như Hy Lạp.

Trước đó, Hy Lạp cũng xác nhận nước này khó đạt được các mục tiêu về cắt giảm ngân sách trong năm nay. Tỷ lệ thất nghiệp tháng 8 của nước này tăng từ 12% lên 12.2% sau khi nền kinh tế cắt giảm 46,000 việc làm. Văn phòng thống kê Hy Lạp thông báo, tổng số người thất nghiệp tăng lên mức 613,108. Chính phủ nước này dự báo, tỷ lệ thất nghiệp sẽ tăng lên 14.5% vào năm tới và 15% vào năm 2012.

CPI lên mức cao nhất trong 25 tháng, Trung Quốc thắt chặt kiểm soát dòng vốn nóng.

Cơ quan Thống kê Trung Quốc thông báo chỉ số giá tiêu dùng tháng 10 nhảy vọt 4.4% so với cùng kỳ năm ngoái lên mức cao nhất trong 25 tháng, đồng thời cũng vượt dự báo 4% của các nhà kinh tế. Điều này có thể làm gia tăng mối quan ngại rằng Chính phủ Trung Quốc sẽ tiếp tục thắt chặt chính sách tiền tệ để giảm sức ép giá cả.

Trước đó cũng trong tuần này, Trung Quốc đã ban hành nhiều biện pháp đối với hệ thống ngân hàng nhằm hạn chế luồng tiền nóng được dự báo sẽ tiếp tục chảy mạnh vào nước này sau khi hàng loạt các nước lớn như Mỹ, Anh thực thi chính sách tiền tệ mở rộng. Cũng có tin đồn Ngân hàng Trung ương Trung Quốc yêu cầu 4 ngân hàng quốc doanh lớn nhất tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc lên 18%, áp dụng từ tuần sau. Thông tin chưa được xác nhận, tuy nhiên với quyết định này, ước tính khoản tiền tương đương hơn 27 tỷ USD sẽ được rút ra khỏi lưu thông nhằm kiểm chế giá tiêu dùng và bong bóng trên thị trường nhà đất.

Tác động này sẽ ảnh hưởng về trung hạn tới tăng trưởng tại Trung Quốc, gây khó khăn cho hồi phục kinh tế toàn cầu.

USD có một tuần hồi phục thành công, vàng giữ giá trên 1.400 USD/oz, dầu thô tiếp tục lập đỉnh cao

Đồng USD đã hồi phục hơn 1,5% trong tuần này so với rổ ngoại tệ. Lo ngại từ tình hình nợ công tại Eurozone khiến đồng EUR giảm giá mạnh trong tuần này.

Giá vàng thế giới điều chỉnh sau khi lên tới mức đỉnh trên 1.420 USD/oz trong phiên 9/11. Tới đầu giờ sáng phiên giao dịch tại thị trường châu Á, giá vàng vẫn giao động gần mức 1.400 USD. Lo ngại về những diễn biến mới tại Ireland và lạm phát tại Trung Quốc là nguyên nhân những phiên điều chỉnh vừa qua. Tuy nhiên một số chuyên gia phân tích vẫn cho rằng vàng vẫn trong xu hướng tăng do tác động của những rủi ro trong nền kinh tế hiện tại cũng như hệ quả của chính sách mở rộng tiền tệ của Mỹ.

Dầu thô thiết lập đỉnh cao mới trong 2 năm gần đây. Kết thúc phiên giao dịch ngày 10/11, giá dầu ngọt nhẹ giao tháng 12/2010 tại sàn NYMEX đã tăng 1,09 USD so với phiên trước đó lên 87,81 USD/thùng, đánh dấu mức đóng cửa cao nhất kể từ ngày 8/10/2008; còn giá dầu Brent Biển Bắc cùng kỳ hạn tại London tăng 63 xu lên 88,93 USD/thùng. Giá dầu hồi phục nhờ thông tin từ EIA cho thấy dự trữ dầu thô tại Mỹ tiếp tục sụt giảm mạnh trong tuần. Ngoài ra, giá dầu cũng được hỗ trợ nhờ sự cải thiện trên thị trường lao động tiếp tục cho tín hiệu cải thiện. Như vậy giá dầu đã vượt ra ngoài biên độ 70-85 USD được thiết lập từ đầu năm nay. Gần đây, lãnh đạo OPEC cũng cho thấy tổ chức này có thể chấp nhận một mức giá cao hơn của giá dầu.

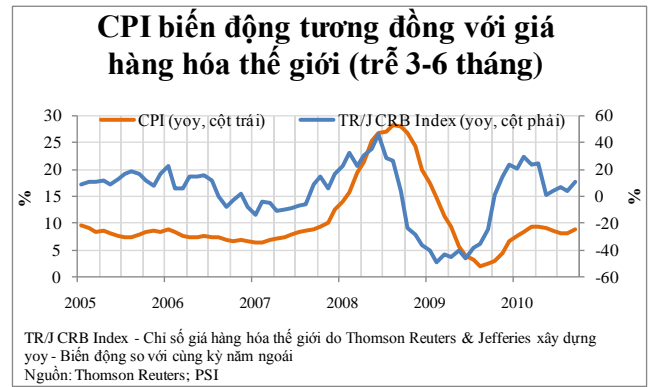
Tin trong nước

Sức nóng trong nghị trường kỳ họp Quốc Hội được song hành với sức nóng từ các thị trường tài chính trong tuần này. Các nhà điều hành chính sách tiếp tục đưa ra nhiều biện pháp nhằm khôi phục sự ổn định và kiềm chế lạm phát.

Đánh đổi tăng trưởng ngắn hạn lấy ổn định vĩ mô

Việc lạm phát tăng vọt trong hai tháng gần đây (CPI tháng 9 tăng 1.31%, tháng 10 tăng 1.05%) đã khiến mục tiêu kiềm chế lạm phát ở 8% không thể thực hiện được, điều này cũng phù hợp với nhận định chung của giới chuyên gia. Tuy nhiên rõ ràng những diễn biến gần đây không thể không dẫn tới lo ngại lạm phát có thể bùng phát mạnh hơn nữa vào cuối năm gây nhiều hệ lụy về kinh tế, xã hội.

Những diễn biến chính sách trong hai tuần vừa qua cho thấy một sự đánh đổi tăng trưởng với ổn định kinh tế. Vấn đề đặt ra là đánh giá tính hiệu quả của chính sách này trong thời điểm hiện nay. Để hiểu được vấn đề, có lẽ cần đi từ những nguyên nhân của lạm phát hiện nay. Nguyên nhân chủ quan lớn nhất theo quan điểm của người viết là do cơ cấu kinh tế dựa nhiều vào đầu tư, trong đó chủ yếu là đầu tư công, trong khi hiệu quả đầu tư lại thấp gây áp lực lên lạm phát. Nguyên nhân khách quan chủ yếu đến từ sự tăng giá của hàng hóa thế giới trong thời gian vừa qua.



Kinh tế Việt Nam phụ thuộc rất lớn vào nhập khẩu, và đương nhiên chúng ta đang nhập khẩu cả lạm phát từ bên ngoài vào nền kinh tế, điều này suy cho cùng cũng xuất phát từ cơ cấu nền kinh tế. Lạm phát luôn có nguyên nhân từ tiền tệ, tuy nhiên trong thời điểm hiện tại, người viết không coi đó là nguyên nhân chính do thực tế từ đầu năm tới nay, tỷ lệ giữa tăng trưởng tín dụng so với tăng trưởng GDP thấp hơn mức trung bình của nhiều năm gần đây.

Biện pháp thu hút được sự chú ý nhiều nhất trong thời gian vừa qua là việc NHNN tiếp tục thắt chặt tiền tệ, mặc dù chỉ vài tuần trước việc hạ mặt bằng lãi suất được ráo riết triển khai. Về lý thuyết, tăng lãi suất sẽ hút một phần lượng tiền trong lưu thông, giảm áp lực tăng giá tiêu dùng, tuy nhiên trong điều kiện hầu hết doanh nghiệp đang “đói vốn” và công suất của nền kinh tế vẫn thiếu hụt so với nhu cầu tiêu thụ, lãi suất cao có thể giảm một phần nhu cầu vay vốn nhưng lại làm tăng mạnh chi phí sản xuất, dẫn tới giá thành sản phẩm tăng lên, gây sức ép trở lại cho lạm phát. Như vậy nếu không có tính toán kỹ, có thể chúng ta sẽ mất cả hai mục tiêu: tăng trưởng và kiềm chế lạm phát.

Những biện pháp khác như lập quỹ bình ổn giá tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, người viết cho rằng chỉ có tác dụng rất hạn chế và nhất thời.

Quan điểm của chúng tôi cho rằng về trung và dài hạn, cần phối hợp đồng thời chính sách tiền tệ với chính sách tài khóa, song song với tái cơ cấu nền kinh tế và nâng cao hiệu quả đầu tư. Chỉ số ICOR của Việt Nam năm 2009 ở mức 8, cho thấy đầu tư chưa hiệu quả, trong khi đó bội chi ngân sách vẫn ở mức cao trong nhiều năm, đây là một trong những nguyên nhân của nhiều bất ổn trong nền kinh tế, trong đó có áp lực lạm phát.

Với tình hình giá hàng hóa thế giới, đặc biệt là giá lương thực, thực phẩm tiếp tục tăng như hiện nay, áp lực lên lạm phát là rất lớn vào những tháng tới. Chúng tôi điều chỉnh mức dự báo lạm phát năm nay tiệm cận 10%.

2. Thị trường tiền tệ

Lãi suất

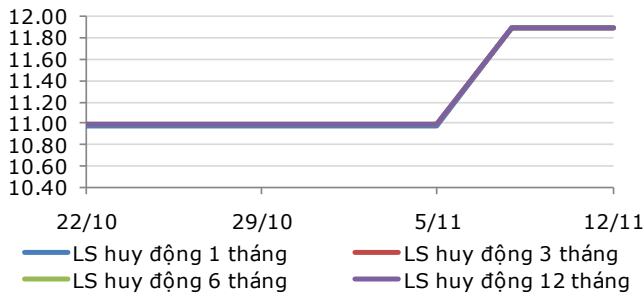
Lãi suất tuần này đã tăng ở hầu hết các thị trường. Sau quyết định tăng lãi suất cơ bản và của NHNN và Hiệp hội Ngân hàng đồng thuận tăng lãi suất trần huy động lên 12%, hầu hết các NHTM đã đồng loạt tăng lãi suất lên mức trần, cá biệt một số ngân hàng trong tuần đã niêm yết mức lãi suất vượt trần 12% với nhiều chính sách khuyến mại, tặng quà khác để huy động người gửi tiền.

Tuy nhiên theo đánh giá của chúng tôi, việc giá vàng và USD tăng liên tục trong thời gian vừa qua đã hút một lượng tiền không nhỏ, khiến việc huy động vốn của NHTM rất khó khăn, mặc dù lãi suất đã được điều chỉnh tăng đáng kể so với tuần trước.

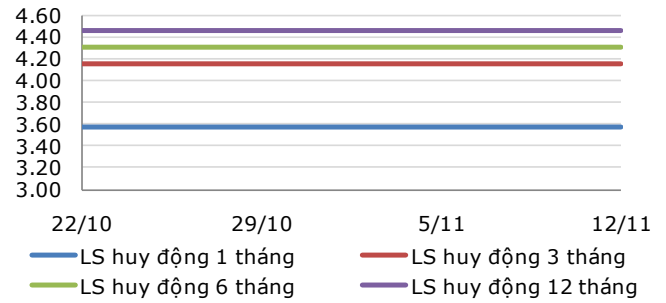
Thanh khoản của hệ thống ngân hàng đã ở mức khá căng thẳng, với biểu hiện ở mức tăng liên tục của lãi suất liên ngân hàng, đặc biệt ở các kỳ hạn ngắn. Lãi suất qua đêm đã được đẩy lên trên 13-15% tại một số thời điểm, cho thấy NH đang gặp vấn đề lớn về thanh khoản ngắn hạn.

Ngày thứ Sáu, NHNN quyết định mở rộng bơm tiền qua thị trường mở với các kỳ hạn ngắn, mở thêm kỳ hạn 14 ngày (mới được gỡ bỏ khoảng 1 tháng trước đây). Từ cuối tuần trước, lãi suất qua OMO cũng được NHNN điều chỉnh ở kỳ hạn 7 ngày tăng từ 7% lên 8,75%, kỳ hạn 28 ngày tăng từ 8% lên 9%. Thực tế là lượng tiền bơm qua OMO trong tuần này đã tăng lên trên 75 nghìn tỷ với hai phiên 9/11 và 10/11 đạt 20 nghìn tỷ VND mỗi phiên, mức cao kỷ lục trong nhiều tháng trở lại đây. Trong hai phiên cuối tuần, lượng tiền bơm ra giảm tương ứng xuống 14 nghìn tỷ và 11 nghìn tỷ, kỳ hạn 7 ngày. Sau quyết định của NHNN, lãi suất qua đêm trung bình ngày thứ Sáu giảm nhẹ xuống mức 12,39%.

**LÃI SUẤT HUY ĐỘNG VND BÌNH QUÂN
TẠI MỘT SỐ NHTM**



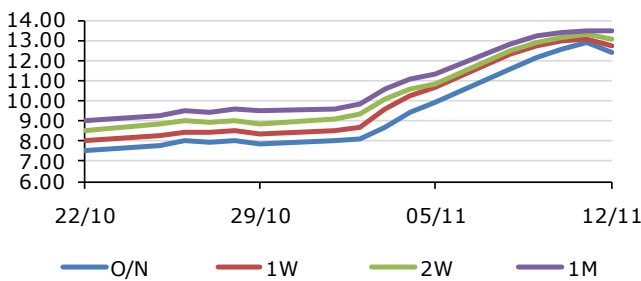
**LÃI SUẤT HUY ĐỘNG USD BÌNH QUÂN
TẠI MỘT SỐ NHTM**



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

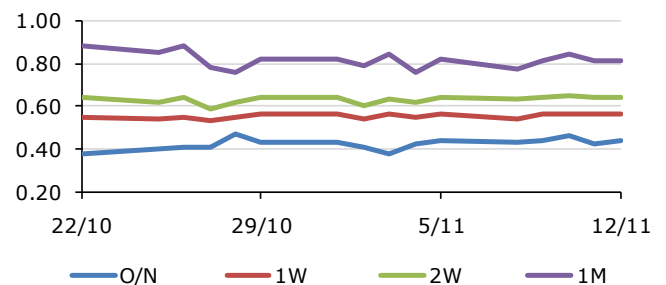
Nguồn: Thomson Reuters; PSI

**LÃI SUẤT BÌNH QUÂN
LIÊN NGÂN HÀNG (VND, %)**



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

**LÃI SUẤT BÌNH QUÂN
LIÊN NGÂN HÀNG (USD, %)**



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

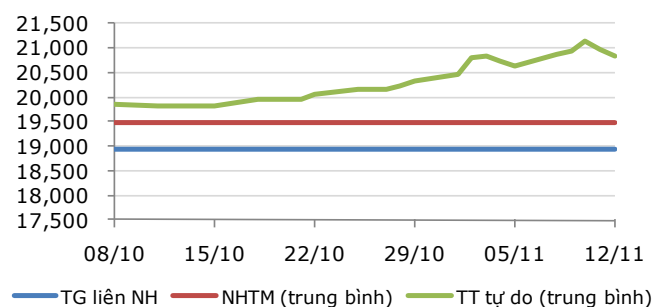
Thị trường vàng và ngoại hối

Tỷ giá và giá vàng trong nước biến động mạnh

Tỷ giá trên thị trường tự do tiếp tục biến động mạnh trong tuần này đe dọa tính ổn định của thị trường tiền tệ, thúc đẩy tâm lý đầu cơ vàng, USD tăng kỳ vọng lạm phát. Trước tình hình đó, NHNN đã đưa ra các biện pháp khá hợp lý và quyết liệt, tới cuối tuần, thị trường ngoại hối đã tạm ổn định với vàng và USD thiết lập một mặt bằng giá mới.

NHNN trong tuần này đã chính thức bán ngoại tệ cho các doanh nghiệp có nhu cầu thanh toán những mặt hàng thiết yếu, tuy nhiên khối lượng không được công bố. Ít nhất thì biện pháp này đã giúp thị trường giảm nhiệt, tỷ giá trên thị trường tự do tới cuối ngày thứ Sáu đã giảm xuống mức dưới

TỶ GIÁ VND/USD

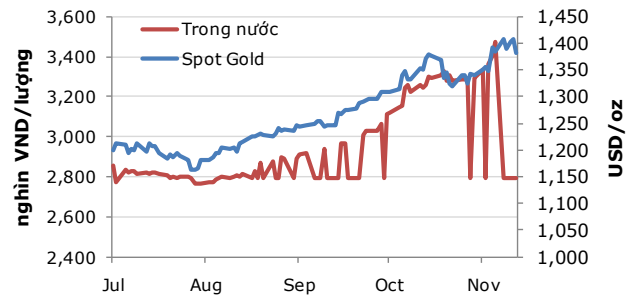


Nguồn: Thomson Reuters; PSI

21.000 VND/USD, sau khi tiền sát 22.000 VND/USD trong tuần qua.

Giá vàng trong nước đã có thời điểm vượt 38 triệu đồng/lượng, cao hơn giá vàng thế giới sau khi quy đổi, tuy nhiên sau khi NHNN tuyên bố cấp quota nhập khẩu cho một số doanh nghiệp, giá vàng đã trở lại mức hợp lý theo biến động giá vàng thế giới. Tới cuối tuần, giá vàng vẫn tiếp tục giảm nhẹ quanh mức 35,07/36,19 triệu đồng/lượng.

GIÁ VÀNG



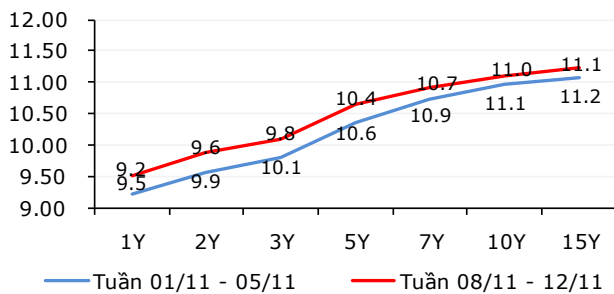
Nguồn: Thomson Reuters; PSI

Thị trường trái phiếu

Tuần này, xu hướng giảm nhẹ của lợi suất trái phiếu đã đảo chiều tăng mạnh. Đây là kết quả tất yếu của việc NHNN thay đổi chính sách từ thận trọng sang quyết liệt kiểm chế lạm phát thông qua thắt chặt tiền tệ.

Khối lượng trái phiếu giao dịch qua HNX tuần này tăng nhẹ so với tuần trước, đạt hơn 58,6 triệu đơn vị.

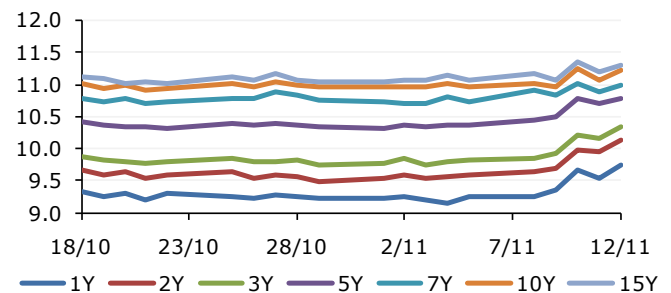
LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ (BÌNH QUÂN, %)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI tổng hợp

Nguồn: Thomson Reuters; PSI

BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ (%)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI tổng hợp

Nguồn: Thomson Reuters; PSI

Thống kê giao dịch trái phiếu trên sàn giao dịch HNX

Ngày	Loại TP	Mã TP	Đáo hạn	Coupon (%)	Lợi suất cao nhất (%)	Lợi suất thấp nhất (%)	Tổng khối lượng
08/11/2010	TPCP	TB1015059	09/09/2015	10,40	10,30	10,30	2.000.000
	TPCP	TB1013042	27/05/2013	11,02	9,67	9,67	2.400.000
	TPCP	TB1013040	13/05/2013	11,25	9,90	9,65	5.000.000
	TPCP	TB1012034	26/04/2012	11,30	9,30	9,30	1.000.000
	TPCP	CPB1012010	10/03/2012	12,00	9,50	9,50	4.000.000
09/11/2010	TPCP	TD1015050	21/06/2015	10,95	10,20	10,20	3.000.000
	TPCP	TD1012037	17/05/2012	11,00	10,40	10,40	1.000.000
	TPCP	TB1015043	27/05/2015	11,20	10,20	10,20	3.000.000
	TPCP	TB1013040	13/05/2013	11,25	9,65	9,65	2.000.000
	TPCP	TD1015044	01/06/2015	11,33	10,20	10,20	4.000.000
	TPCPBL	VDB110023	28/05/2015	11,40	10,30	10,30	1.000.000
	TPCP	CPD1015026	19/04/2015	11,50	10,20	10,20	2.000.000
	TPCPBL	QHB1012020	12/04/2012	11,80	9,55	9,55	2.000.000
	TPCP	TB1015059	09/09/2015	10,40	10,30	10,30	2.000.000
10/11/2010	TPCP	TB1013042	27/05/2013	11,02	9,60	9,60	2.400.000
	TPCP	TB1013040	13/05/2013	11,25	9,60	9,60	2.000.000
	TPCP	TB1012034	26/04/2012	11,30	9,25	9,25	1.000.000
	TPCP	CPB1012010	10/03/2012	12,00	9,35	9,30	3.880.000
	TPCP	TD1015050	21/06/2015	10,95	10,20	10,20	3.000.000
11/11/2010	TPCP	TD1012037	17/05/2012	11,00	10,25	10,25	1.000.000
	TPCP	TB1015043	27/05/2015	11,20	10,20	10,20	3.000.000
	TPCP	TD1015044	01/06/2015	11,33	10,20	10,20	4.000.000
	TPCP	CPD1015026	19/04/2015	11,50	10,20	10,20	2.000.000
	TPCPBL	QHB1012020	12/04/2012	11,80	9,35	9,35	2.000.000
	12/11/2010						
Tổng khối lượng							58.680.000

Nguồn: HNX 29-10-2010 14:20 GMT+7

III. THỐNG KÊ GIAO DỊCH

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN

HSX

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	441.60 ↓	-15.67	-3.43%
KLGD (triệu ck)	170.25 ↑	27.57	19.32%
GTGD (tỷ đồng)	4,151.74 ↑	732.62	21.43%

HNX

HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	101.62 ↓	-11.18	-9.91%
KLGD (triệu ck)	135.00 ↑	20.99	18.41%
GTGD (tỷ đồng)	2,400.81 ↑	258.28	12.05%

UPCOM

UPCOM	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	40.39 ↓	-1.83	-4.33%
KLGD (triệu ck)	6.39 ↑	4.94	341.34%
GTGD (tỷ đồng)	70.33 ↑	45.07	178.44%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	24,700	23,500	-4.86	228,599
OGC	24,500	23,000	-6.12	165,261
MSN	60,500	63,000	4.13	159,528
FPT	76,000	72,000	-5.26	152,698
VNM	86,500	84,000	-2.89	144,057

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	21,700	20,500	-5.53	292,584
SCR	26,100	22,200	-14.94	165,142
KLS	12,800	11,700	-8.59	114,393
PVC	19,500	19,500	0.00	109,687
SHN	16,500	14,000	-15.15	102,129

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PSB	9,600	8,500	-11.46	54,927
UDJ	13,400	10,600	-20.90	3,257
DBM	28,000	28,000	0.00	2,431
TGP	6,500	7,000	7.69	2,078
HIG	20,300	20,000	-1.48	1,071

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
PVF	23,200	25,400	2,200	9.48
VTF	17,000	18,600	1,600	9.41
ST8	23,400	25,400	2,000	8.55
HRC	59,000	64,000	5,000	8.47
DCC	25,700	27,400	1,700	6.61

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
VDL	33,000	40,000	7,000	21.21
KTT	12,300	14,700	2,400	19.51
GBS	8,900	10,400	1,500	16.85
HTB	24,400	28,000	3,600	14.75
QST	14,000	15,400	1,400	10.00

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
PMT	5,500	7,100	1,600	29.09
STS	16,600	18,200	1,600	9.64
GDW	7,700	8,300	600	7.79
TGP	6,500	7,000	500	7.69
BTW	7,900	8,500	600	7.59

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
SHI	26,200	20,500	-5,700	-21.76
VNI	15,000	12,000	-3,000	-20.00
VES	14,400	11,600	-2,800	-19.44
TDC	25,500	20,600	-4,900	-19.22
VHG	16,500	13,400	-3,100	-18.79

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
V11	18,100	12,000	-6,100	-33.70
VCS	52,400	39,100	-13,300	-25.38
V15	22,500	16,800	-5,700	-25.33
NVC	10,700	8,100	-2,600	-24.30
HHL	12,500	9,600	-2,900	-23.20

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
VPC	7,300	5,500	-1,800	-24.66
DGT	11,300	8,700	-2,600	-23.01
UDJ	13,400	10,600	-2,800	-20.90
PSP	7,500	6,100	-1,400	-18.67
SPC	27,400	22,300	-5,100	-18.61

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
MSN	157,839	MSN	152,242
HAG	106,774	HAG	60,318
FPT	100,430	FPT	53,812
PVD	66,635	VIC	53,549
BVH	38,277	PAC	33,300

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVX	16,996	PVI	12,113
VCG	4,773	SCR	12,069
NTP	4,320	PVS	6,722
SCR	3,928	PVX	3,375
PVS	3,266	KLS	3,262

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HIG	260		0

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT PHIÊN CUỐI TUẦN

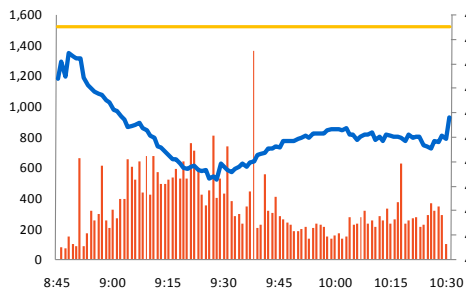
HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	441.60 ↓	-5.09	-1.14%
KLGD (triệu ck)	44.51 ↑	18.80	73.09%
GTGD (tỷ đồng)	1,041.81 ↑	470.28	82.28%
Tổng cung (triệu ck)	67.23 ↑	17.04	33.94%
Tổng cầu (triệu ck)	59.49 ↑	13.78	30.14%

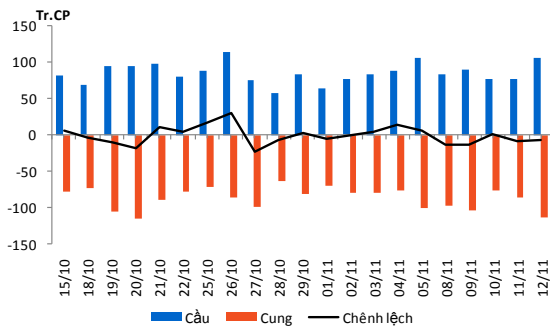
Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	6.59 ↑	3.58	118.47%
KL bán (triệu ck)	5.06 ↑	3.90	335.93%
Giá trị mua (tỷ đồng)	294.36 ↑	189.51	180.73%
Giá trị bán (tỷ đồng)	217.15 ↑	177.30	444.89%

VN-Index



Diễn biến Cung – Cầu



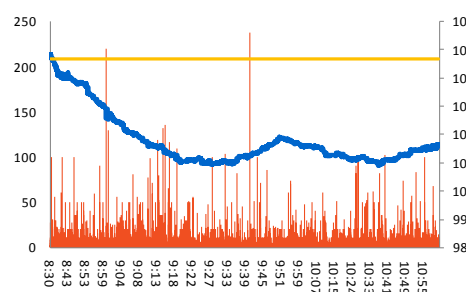
HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	101.62 ↓	-3.17	-3.03%
KLGD (triệu ck)	37.70 ↑	11.65	44.73%
GTGD (tỷ đồng)	654.10 ↑	190.93	41.22%
Tổng cung (triệu ck)	46.20 ↑	11.07	31.52%
Tổng cầu (triệu ck)	47.77 ↑	16.12	50.96%

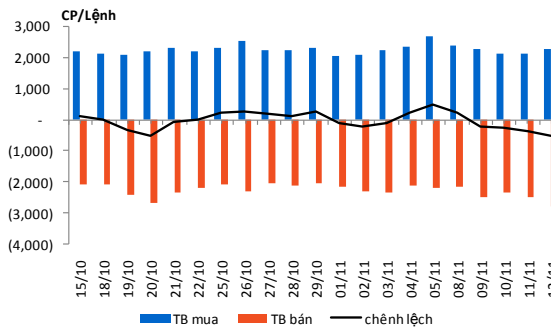
Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	0.96 ↑	0.53	123.86%
KL bán (triệu ck)	1.25 ↑	0.95	312.86%
Giá trị mua (tỷ đồng)	20.00 ↑	11.91	147.35%
Giá trị bán (tỷ đồng)	22.86 ↑	17.15	300.31%

HNX-Index



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán



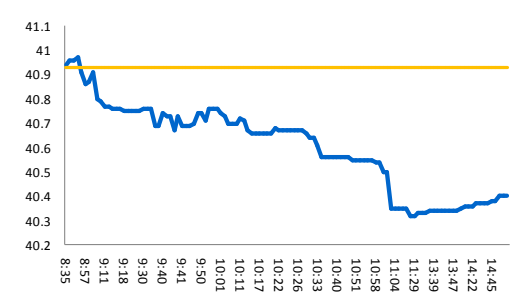
UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	40.39 ↓	-0.54	-1.32%
KLGD (triệu ck)	0.38 ↓	-0.16	-29.19%
GTGD (tỷ đồng)	4.34 ↓	-1.22	-21.97%
Tổng cung (triệu ck)	N/A	N/A	N/A
Tổng cầu (triệu ck)	N/A	N/A	N/A

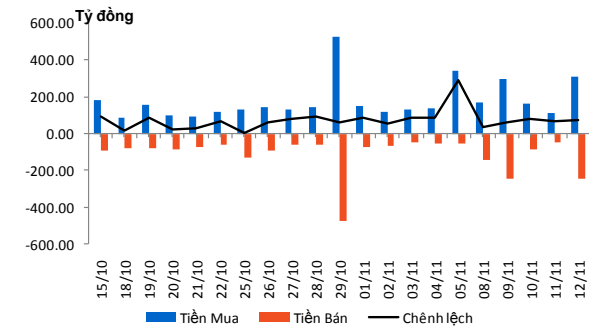
Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	0.01 ↑	0.01	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.26 ↑	0.26	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%

UPCOM-Index



Diễn biến giao dịch của NĐTNN



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
MSN	61,000	63,000	3.28	135,709
SSI	23,900	23,500	-1.67	58,206
FPT	72,500	72,000	-0.69	48,021
LCG	28,100	26,700	-4.98	39,275
OGC	24,000	23,000	-4.17	26,297

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CLC	20,000	20,900	900	4.50
DSN	24,800	25,900	1,100	4.44
DVD	56,500	59,000	2,500	4.42
CMX	13,800	14,400	600	4.35
PTC	13,500	14,000	500	3.70

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CMT	20,000	19,000	-1,000	-5.00
HAS	10,000	9,500	-500	-5.00
KSH	40,000	38,000	-2,000	-5.00
MCG	16,000	15,200	-800	-5.00
SZL	20,000	19,000	-1,000	-5.00

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
MSN	135,342	MSN	134,272
PVD	19,944	SSI	14,727
HAG	15,527	VIC	10,080
BVH	13,311	ITA	6,487
DPM	9,425	BVH	5,783

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	20,800	20,500	-1.44	99,353
SCR	23,800	22,200	-6.72	51,245
KLS	12,100	11,700	-3.31	39,559
VCG	21,800	21,300	-2.29	34,739
VND	17,600	16,500	-6.25	24,508

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VDL	37,400	40,000	2,600	6.95
QST	14,400	15,400	1,000	6.94
VTL	37,500	40,100	2,600	6.93
MCO	9,000	9,600	600	6.67
BXH	11,400	12,100	700	6.14

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DBC	30,000	27,900	-2,100	-7.00
HVT	10,000	9,300	-700	-7.00
VE2	14,300	13,300	-1,000	-6.99
GHA	42,900	39,900	-3,000	-6.99
APP	22,900	21,300	-1,600	-6.99

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVX	4,850	SCR	9,394
SCR	3,905	PVI	3,909
VCG	2,121	KLS	3,262
PVI	1,864	PVS	1,928
NTP	1,465	RCL	933

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
UDJ	11,500	10,600	-7.83	1,450
PSB	8,900	8,500	-4.49	631
HIG	20,000	20,000	0.00	567
DBM	28,000	28,000	0.00	428
MAX	26,100	26,800	2.68	268

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
IHK	8,100	8,900	800	9.88
BTW	7,900	8,500	600	7.59
PCT	5,500	5,900	400	7.27
MAX	26,100	26,800	700	2.68
WTC	9,000	9,200	200	2.22

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
TNB	23,300	19,800	-3,500	-15.02
BTG	16,000	14,400	-1,600	-10.00
MAS	14,000	12,600	-1,400	-10.00
ITD	15,400	13,900	-1,500	-9.74
SPC	24,700	22,300	-2,400	-9.72

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HIG	260		0

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
CT CP Tập đoàn thép Tiến Liên	540.00	8,200,000	15,000	25/11/2010	từ 5/11/2010
Công ty Cổ phần Thương mại Satra Tiền Giang	31.50	1,386,960	14,000	22/11/2010	Từ 1/11/2010
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh	34.70	924,709	17,000	19/11/2010	Từ 27/10/2010
Tổng Công ty Khí Việt Nam	18,950.00	94,750,000	31,000	17/11/2010	Từ 26/10/2010
Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	700.00	10,195,570	10,300	17/11/2010	0
Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí	102.50	9,250,000	13,500	15/11/2010	0
CTCP Đầu tư Xuất nhập khẩu Đắc Lắc	70.00	1,650,000	14,000	12/11/2010	Từ 8h30 ngày 18/10/2010 đến 15h30 ngày 05/11/2010
Công ty Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang	350.00	8,238,800	10,200	11/11/2010	Từ 18/10/2010
Công ty Phân bón Bình Điền	397.00	7,371,300	11,000	9/11/2010	Từ 20/10/2010
Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp VN	550.00	8,870,100	10,900	9/11/2010	16 giờ 30 phút thứ Tư ngày 13/10/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Chứng khoán An Thành	HNX	41	12/11/2010
CTCP Thực phẩm Bích Chi	HSX		03/11/2010
CTCP Đường Kon Tum	HNX	30	03/11/2010
CTCP Thép Nam Kim	HSX	230	25/10/2010
CTCP Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	HNX	150	20/10/2010
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	HSX	38	18/10/2010
CTCP Bất động sản Dầu khí	HNX	100	18/10/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng - Hội An	HNX	29.99942	05/11/2010
CTCP Dịch vụ Bến Thành	HNX	30	03/11/2010
CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí Việt Nam	HNX	500	03/11/2010
CTCP Vận tải Biển Bắc	UPCOM	144.56	27/10/2010
CTCP Vận tải Biển Hải Âu	HNX	25	27/10/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Vận tải biển Sài Gòn	SGS	UPCOM	14.42		22/12/2010

CTCP Đầu tư và thẩm định giá dầu khí PIV	PIV	HNX	12.00		08/12/2010
CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	PX1	UPCOM	20.00		01/12/2010
Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội	HBB	HNX	3,000.00		23/11/2010
CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí Việt Nam	PFL	HNX	500.00		17/11/2010
CTCP Lilama 18	LM8	HSX	80.50		15/11/2010

Nguồn: HSX, HSX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24-26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339